**BÀI 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN**

**Thời gian thực hiện: 11 tiết**

**I. MỤC TIÊU:** Học sinh sẽ đạt được

**1. Về kiến thức:**

- Tri thức ngữ văn (Hồi kí, hình thức ghi chép, cách kể, người kể chuyện).

- Lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên và tâm hồn mình.

- Biện pháp tu từ Ẩn dụ, Hoán dụ.

**-** Văn tả cảnh sinh hoạt.

**2. Về năng lực:**

- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Nhận biết được biện pháp tu từ Ẩn dụ, Hoán dụ và tác dụng của chúng; vận dụng được biện pháp tu từ khi nói và viết.

- Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt; nói và nghe về cảnh sinh hoạt.

- Biết lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên và tâm hồn mình.

**3. Về phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, yêu thiên nhiên, sống chan hòa với thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bài soạn tác phẩm Lao xao của nhà văn Duy Khán | Tập đọc lớp 5: Hành trình của bầy ong - Giải bài tập SGK Tiếng Việt 5 trang  119 - VnDoc.com | PTNN: Câu chuyện Khi mẹ vắng nhà |

1. **DẠY HỌC ĐỌC HIỂU**

**Tiết VĂN BẢN 1: LAO XAO NGÀY HÈ**

**(Trích “Tuổi thơ im lặng” – Duy Khán)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí.

**2. Năng lực:**

- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Thấy được đặc điểm chung và tác động của văn bản đến cá nhân HS.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, yêu thiên nhiên, sống chan hòa với thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2. Tranh ảnh

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC:**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh: Kiểm tra việc soạn bài (Học sinh kiểm tra chéo).

- Kiểm tra bài cũ: Nêu đặc điểm của truyện đồng thoại?

Kể lại một truyện đồng thoại đã học mà em thích?

**2. TRONG GIỜ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhà văn Duy Khán | Ý nghĩa hoa móng rồng trong văn hóa tâm linh xưa và nay | Bài soạn tác phẩm Lao xao của nhà văn Duy Khán |

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1.1) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**1.2) Nội dung:** GV hỏi, HS trả lời.

**1.3) Tổ chức thực hiện:** ? Theo em vì sao học sinh thường yêu thích và trông đợi mùa hè? Hãy nói về vẻ đẹp của thiên nhiên hoặc một trải nghiệm đáng nhớ từ một kì nghỉ hè đã qua?

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- Những nét tiêu biểu về nhà văn Duy Khán. Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản.

**2.2. Nội dung:** Đọc văn bản và trả lời câu hỏi của giáo viên theo gợi ý ở sgk

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu:**  - Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Duy Khán và tác phẩm “Tuổi thơ im lặng” cũng như đoạn trích “Lao xao muà hè”.  - Khám phá tri thức Ngữ văn.  **b) Nội dung:** - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và thảo luận vấn đề.  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| - GV giới thiệu về những tri thức ngữ văn:  + Kí là thể loại văn học coi trọng sự thật và những trải nghiệm, chứng kiến của chính người viết.  + Hồi kí chủ yếu kể lại những sự việc mà người viết đã từng tham dự hoặc chứng kiến trong quá khứ.  + Ngôi kể trong hồi kí là ngôi thứ nhất. Vì người kể chuyện trong hồi kí mang hình bóng của tác giả.  + Tư liệu được *ghi chép* để viết hồi kí phải đảm bảo độ tin câỵ, xác thực. Tuy nhiên, hồi kí là tác phẩm được viết, kể, sáng tác nên người viết không thể bê nguyên cái có thật, từng xảy ra ngoài đời vào văn bản mà phải ghi sao cho thành chuyện và kể sao cho hấp dẫn và sâu sắc.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Hướng dẫn cách đọc văn bản  - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chú thích  - Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:  **\*Nhóm 1:** Tác phẩm “Tuổi thơ im lặng” thuộc thể loại nào? Dựa vào đâu em biết?  **\*Nhóm 2:** Nêu vị trí của văn bản “*Lao xao mùa hè”* trong tác phẩm? Xác định chủ đề của văn bản *Lao xao ngày hè*.  **\*Nhóm 3:** Bức tranh cuộc sống trong “*Lao xao mùa hè*” được miêu tả qua cảm nhận của ai, theo ngôi kể nào? Xác định PTBĐ của văn bản?  **\*Nhóm 4**: Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Tác giả:**    - Duy Khán (1934 – 1993). Tên khai sinh: Nguyễn Duy Khán  - Quê: Quế Võ, Bắc Ninh  - Ông là nhà văn, nhà báo  - Năm 15 tuổi, ông nhập ngũ, làm phóng viên chiến trường suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.  - “Tuổi thơ im lặng” - Tác phẩm được giải thưởng Hội nhà văn 1987, được viết từ năm 1977 đến 1984, là món quà ông dành tặng quê hương và những người thân yêu.  **2. Tác phẩm:**  - Tác phẩm “Tuổi thơ im lặng” được viết theo thể loại Hồi kí. Vì tác phẩm là những hồi tưởng của bản thân tác giả.  - “Lao xao mùa hè” trích từ chương 6/29 chương của tác phẩm.  - Chủ đề văn bản: Thể hiện tình yêu với thiên nhiên và sự trân trọng, gìn giữ vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh sắc quê hương Việt Nam.  - Bức tranh cuộc sống trong “Lao xao ngày hè” được miêu tả qua cảm nhận của nhân vật “tôi”, ngôi thứ nhất. (xưng “tôi”, “chúng tôi”)  - Phương thức biểu đạt: Kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Bố cục: Văn bản chia làm 3 phần  + Đoạn1: Cảnh buổi sớm chớm hè ở làng quê.  + Đoạn 2: Thế giới các loài chim  + Đoạn 3: Cảm xúc về những ngày hè đã qua |
| **II. Đọc hiểu văn bản**  **a) Mục tiêu:** - Cảm nhận được bức tranh thiên nhiên mùa hè đẹp, bình dị, gần gũi.  - Thấy được tình cảm yêu mến và gắn bó vơí thiên nhiên của tác giả.  **b) Nội dung:** HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu người kể chuyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Bức tranh cuộc sống trong Lao xao ngày hè được miêu tả qua cảm nhận của ai, theo ngôi kể nào?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **\* NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách kể sự việc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Liệt kê một số câu văn kể chuyện, miêu tả, biểu cảm?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **\* NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu hình thức ghi chép**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv phát PHT số 2 -Từ cách ghi chép những hình ảnh, âm thanh của tác giả về bức tranh cuộc sống ngày hè, em rút ra cho bản thân mình được bài học gì?(\*)  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS nghe và suy nghĩ trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  (\*) Cần cảm nhận bằng nhiều giác quan khác nhau  **\* NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chủ đề của văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm đôi: ?Em hãy xác định chủ đề của văn bản Lao xao ngày hè?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **\* NV5: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cảm xúc của tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv phát PHT số 3  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **\* NV6: Hướng dẫn học sinh chia sẻ ấn tượng và cảm xúc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hãy chia sẻ ấn tượng và cảm xúc của em về bức tranh thiên nhiên mùa hè ?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS nêu ý kiến cá nhân, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **1. Người kể chuyện**  - Bức tranh được miêu tả qua cảm nhận của của nhân vật một cậu bé và nhóm bạn trạc tuổi mình, theo ngôi thứ nhất xưng “chúng tôi”/ “tôi”  - Người kể chuyện trong văn bản là tác giả Duy Khán ở thời điểm viết hồi kí “Tuổi thơ im lặng”. Văn bản là chuỗi hồi ức về tuổi thơ của tác giả.  **2. Cách kể sự việc**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu văn kể chuyện | Câu văn miêu tả | Câu văn biểu cảm | | - Chúng tôi hội tụ ở góc sân  - Thế thì ra dây mơ rễ, dễ má thế nào mà chúng đều có họ với nhau  - Nhà bác Vui có có con sáo đen tọ tọe học nói. Nó bay đi ăn, chiều lại bay về với chủ…Cả làng có mỗi cây tu hú ở vương ông Tấn  - Khi con bìm bịp kêu đã thổng buổi…mở miệng ra là bìm bịp  - Chèo bẻo chỉ sợ mỗi chim cắt  - Cho đến nay, chưa có loài chim nào trị được nó  … | - Cây cối um tùm  - Cây hoa lan nở trắng xóa  - Cây hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín  - Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau  - Quả chín đỏ, đầy ụ như mâm xôi gấc  - Nhạn vùng vẫy tít mây canh “chéc chéc”  - Con diều hâu bay cao tít, cái mũi khoằm khoằm, lao như mũi tên xuống, gà mẹ xù cánh vừa kêu vừa mổ, vừa đạp diều hâu.  - Lông diều hâu bay vung tứ linh, con mồi trong miệng rời mỏ diều hâu rơi xuống như một quả rụng  - Chim cắt cánh nhọn như dao chọc tiết… | - Tôi lại quý chèo bẻo  - Thì ra, người có tội khi trở thành người tốt thì tốt lắm  - Chèo bẻo ơi, chèo bẻo  - Ôi, con suối; con suối khi nó cạn, chúng tôi ngẩn ngơ  - Ôi cái mùa hè hiếm hoi  - Tôi khao khát thầm ước: Mùa hè nào cũng được như mùa hè này  … | | Cách kể sự viêc có sự kết hợp hài hòa giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm => Không khí ngày hè: tưng bừng, náo nhiệt, sôi động, tràn đầy sức sống | | |   **3. Hình thức ghi chép**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Biểu hiện | Giác quan cảm nhận | Nghệ thuật | Nhận xét | | Hình ảnh | - Cây cối um tùm  - Hoa lan nở trắng xoá  - Hoa giẻ từng chùm  - Ong vàng, ong vò vẽ...  - Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao  - Cả làng thơm  - Hoa móng rồng thơm như mùi mít chín | Thị giác +  Khứu giác | - Quan sát tỉ mỉ, tinh tế.  - Từ ngữ gợi cảm, hình ảnh đặc sắc.  - Nghệ thuật: Nhân hóa, so sánh, hoán dụ | Tác giả miêu tả bức tranh ngày hè bằng nhiều giác quan: thính giác, thị giác, khứu giác, có sự kết của các giác quan. Qua đó ta thấy được tâm hồn tinh tế, trong sáng, nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên tha thiết. | | Âm thanh | - Trẻ em trò chuyện râm ran.  - Âm thanh các loài chim: các…các; tu hú; chéc chéc; bịp bịp;  - Tiếng suối chảy “ào ào”  - Tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng, tiếng ve, tiếng chó thủng thẳng sủa giăng  - Ngày cũng lao xao, đêm cũng lao xao | Thính giác  Thính giác + khứu giác + thị giác + xúc giác |   **4. Chủ đề của văn bản**  - Thể hiện tình yêu thiên nhiên, cuộc sống ngày hè qua chuỗi hồi ức của tác giả.  - Bức tranh sinh hoạt ngày hè.  - Cái lao xao của cuộc sống ngày hè.  **5. Tình cảm, cảm xúc của tác giả**  - Cảm xúc khoan khoái, bâng khuâng khi tận hưởng không khí riêng biệt của ngày hè  - Trân trọng, mãn nguyện với hạnh phúc đơn sơ, bình bịnh, ấm áp  - Nhớ thương, tiếc nuối những kỉ niệm vừa êm đềm vừa sôi nổi  - Khao khát, mong ước thiết tha được mãi mãi tận hưởng cái lao xao ngày hè  **6. Chia sẻ ấn tượng và cảm xúc cá nhân**  - Ấn tượng: Bức tranh thiên nhiên đầy âm thanh, hương sắc sống động, chân thực; ấn tượng về vốn hiểu biết, trải nghiệm của nhà văn về các loài chim; ấn tượng về cuộc sống bình dị, gần gũi với thiên nhiên  - Cảm xúc: thấy hiểu thêm, yêu thêm mùa hè/ thiên nhiên; thấy thú vị, ngạc nhiên, bất ngờ; thấy hạnh phúc đôi khi thật đơn giản; thấy quý trọng hơn những kỉ niệm, những tháng ngày thơ trẻ… |
| **III.Tổng kết**  **a) Mục tiêu:** Khái quát được những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung chính của văn bản  **b) Nội dung:** Làm việc cá nhân theo cảm nhận  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| ? Em học tập được nghệ thuật miêu tả về kể chuyện của tác giả trong văn bản Lao xao?  ? Nội dung chính của văn bản? Tình cảm nào được khơi dậy trong em khi tiếp xúc với thế giới các loài vật “Lao xao”? | **1. Nghệ thuật**  - Sự quan sát tinh tế  - Vốn hiểu biết phong phú  - Miêu tả, kể chuyện lồng trong cảm xúc và thái độ của tác giả.  **2. Nội dung**  - Bức tranh mùa hè đẹp, bình dị, nhiều màu sắc, sống động cùng thế giới các loài chim.  - Tình cảm yêu quí các loài vật quanh ta, yêu làng quê, yêu dân tộc. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**3.2. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV & HS** | **Nội dung cần đạt** |
| - Bài tập: Chia sẻ với bạn ấn tượng và cảm xúc của em sau khi đọc “Lao xao ngày hè” của Duy Khán?  - GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số. | - Bài văn giúp em được chiêm ngưỡng bức tranh mùa hè đẹp, bình dị, nhiều màu sắc, sống động trên làng quê Việt Nam.  - Bài văn đem đến cho em hiểu biết thú vị về đặc điểm, tập tính, hình dáng của một số loài chim.  - Bằng khả năng quan sát tinh tế, tỉ mỉ, hiểu biết về các loài chim, tác giả đã miêu tả thế giới loài chim vô cùng sống động... |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**4.2. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| ? Hãy ghi lại những cảm xúc của bản thân em về một khung cảnh đẹp mà em yêu thích trên quê hương em vào một buổi sớm mai?  ? Trong văn bản Lao xao ngày hè, tác giả đã sử dụng một số chất liệu dân gian: thành ngữ, đồng dao, truyện cổ tích. Hãy chỉ ra cụ thể chất liệu đó? |

**3. SAU GIỜ HỌC:** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

**a. Bài vừa học:**

- Nắm vài nét về tác giả, tác phẩm.

- Hiểu đặc điểm thể loại kí, hồi kí

- Nắm nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**b. Bài sắp học:** Văn bản “Thương nhớ bầy ong”

- Tìm hiểu vài nét về tác giả, tác phẩm.

- Đọc văn bản và tìm hiểu nội dung để trả lời những câu hỏi phần suy ngẫm và phản hồi.

- Tìm hiểu một số từ được chú thích ở cuối trang 118 sgk.

**Ngày soạn: 10/12/2022**

**Ngày dạy: 15/12/2022**

**Tiết 60,61 VĂN BẢN 2: THƯƠNG NHỚ BẦY ONG**

**(Trích “Tổ ong trại” – Huy Cận)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Những nét tiêu biểu về nhà thơ Huy Cận.

- Đặc điểm của hồi kí

**2. Về năng lực:**

- Xác định được ngôi kể trong văn bản

- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện trong ngôi thứ nhất của hồi kí

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu thiên nhiên

- Giữ gìn, nâng niu kỷ niệm tuổi thơ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án ; Ti vi, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh: **KTBC:**

**Câu 1:** Trong văn bản “Lao xao ngày hè”, mùi thơm của hoa móng rồng được ví như mùi thơm của cái gì? **- Mùi mít chín/ mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên**

**Câu 2:** Văn “Lao xao ngày hè” được viết theo thể loại nào? **- Hồi kí**

**Câu 3:** Em hãy đọc lại đoạn đồng dao được trích dẫn trong văn bản? - **Bồ các là bác chim ri;**

**Chim ri là dì sáo sậu; Sáo sậu là cậu sáo đen; Sáo đen là em tu hú; Tu hú là chú bồ các**

**Câu 4:** Theo văn bản “Lao xao ngày hè”, loài chim nào to nhất họ? **- Tu hú**

**Câu 5:** Theo văn bản “Lao xao ngày hè”, tiếng kêu “bịp bịp” của con bìm bịp bắt nguồn từ đâu? **- Có một ông sư dữ như hổ, lúc chết bị giời bắt hóa thân làm con bìm bịp**

**Câu 6:** Trong văn bản “Lao xao ngày hè”, nhân vật tôi quý loài chim nào? **- Chèo bẻo**

**Câu 7:** Trong văn bản “Lao xao ngày hè”, loài chim nào được coi là loài quỷ đen, vụt đến, vụt biến? **- Chim cắt**

**Câu 8:** Trong văn bản “Lao xao ngày hè”, các loài chim được tả theo các nhóm nào? **- Nhóm chim hiền và nhóm chim ác**

**Câu 9:** Lao xao ngày hè được trích trong tác phẩm nào, của ai? **- Tuổi thơ im lặng- Duy Khán**

**Câu 10:** Tác giả miêu tả bức tranh ngày hè bằng những giác quan nào? **- Thính giác, thị giác, khứu giác, xúc giác…**

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1.1) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**1.2) Nội dung:** GV hỏi, HS trả lời.

**1.3) Tổ chức thực hiện:**

? Đã bao giờ em phải chia tay mãi mãi với một con vật nuôi, một đồ chơi, một vật dụng …hết sức thân thiết đối với mình? Cảm xúc của em khi ấy như thế nào?

? Chia sẻ hiểu biết của em về nghề nuôi ong và tình cảm của người nuôi ong với bầy ong của mình?

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- Biết được những nét chung của văn bản (Thể loại, ngôi kể, bố cục…)

- Tìm được những chi tiết kể về bầy ong và cảm xúc của nhân vật “tôi” trước ngày ông mất và sau khi ông mất.

- Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung văn bản

**2.2. Nội dung:** - GV sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS nêu được những nét chính về nhà Huy Cận và tác phẩm “Hồi kí song đôi” cũng như đoạn trích “Thương nhớ bầy ong”  **b) Nội dung:** - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi  **c) Tổ chức thực hiện:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Cái đõ*** | ***Cày ải*** | ***Sây*** | ***Ong chúa*** | | |
| - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Huy Cận?  ? Cho biết thể loại và ngôi kể của đoạn trích? Dựa vào đâu để em nhận biết?  ? Dựa vào những từ ngữ chỉ thời gian và mạch cảm xúc của nhân vật “tôi”, hãy cho biết văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Tác giả:**  - Huy Cận (1919-2005). Quê: Hà Tĩnh  - Ông làm thơ và nổi tiếng từ trước CMT8/1945; ngoài làm thơ, ông còn viết văn xuôi, tiểu luận và phê bình văn học.  **2. Tác phẩm:**  - Thể loại: kí  - Ngôi kể thứ nhất (lời kể của nhân vật tôi)  - Văn bản chia làm 2 phần:  + Phần 1: Từ đầu đến “cày ải” => Bầy ong trong kí ức tuổi thơ của nhân vật “tôi” trước ngày ông mất.  + Phần 2: phần còn lại => Bầy ong trong kí ức tuổi thơ của nhân vật “tôi” sau ngày ông mất. |
| **II. Đọc – tìm hiểu văn bản**  **a) Mục tiêu:**  - Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí.  - Nhận biết được chủ đề của văn bản.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.  - Thấy được đặc điểm chung và tác động của văn bản đến cá nhân HS.  **b) Nội dung:** - GV sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về Thể loại**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** *Văn bản “Thương nhớ bầy ong” viết theo thể loại nào? Dấu hiệu nào giúp em biết văn bản thuộc thể hồi kí?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc, suy nghĩ, thảo luận và ghi vào phiếu  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS trình bày sản phẩm thảo luận, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **\* NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về hình thức ghi chép**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *+ Văn bản “Thương nhớ bầy ong được kể theo trình tự nào? Em hãy liệt kê một số từ ngữ chỉ trình tự đó?*  *+ Chỉ ra tác dụng của việc sử dụng các từ chỉ thời gian bằng cách hoàn thiện PHT*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân kết hợp thảo luận nhóm 4-6 và ghi vào phiếu  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** GV tổ chức hoạt động, gọi hs trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **\* NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về Cách kể sự việc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hs làm việc theo nhóm đôi để tìm hiểu cách kể sự việc  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc, suy nghĩ, thảo luận và trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS trình bày sản phẩm thảo luận, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **\* NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về Tình cảm, cảm xúc của tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv phát PHT số 3, học sinh làm việc theo nhóm 4-6 em  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc, suy nghĩ, thảo luận và ghi và  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.  **\* NV5: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu người kể chuyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Đọc “Thương nhớ bầy ong”, có bạn khẳng định rằng nhân vật cậu bé xưng “tôi” trong văn bản chính là tác giả Huy Cận, một số bạn khác lại cho rằng không phải như vậy. Cho biết ý kiến của em về nhận định trên?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS trình bày ý kiến, lắng nghe, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **1. Thể loại**  - Căn cứ vào thông tin “Hồi kí Song đôi” là cuốn hồi kí về cuộc đời của hai nhà thơ Huy Cận và Xuân Diệu. Hồi kí Song đội gồm hai tập. Phần VB trong SGK được trích từ chương Tổ ong trại, tập một.  - Căn cứ vào VB “Thương nhở bầy ong”  + Văn bản kể lại sự việc mà nhân vật tôi trực tiếp tham dự trong quá khứ (chứng kiến việc nuôi ong của gia đình, chứng kiến những lần ong “trại”)  + Văn bản thể hiện tình cảm chân thật của cậu bé xưng “tôi” và được ghi chép lại theo thể thức của hồi kí (tôn trọng sự thực).  **2. Hình thức ghi chép**  - Trình tự kể chuyện: trình tự thời gian  + Ngày xưa  + Sau này  + Như xưa  + Ngày thơ bé  - Tác dụng: Các từ ngữ chỉ thời gian trong hồi kí có tác dụng làm cho sự việc, bối cảnh, diễn tiến của sự việc cũng như tâm trạng, tình cảm, hành động của người kể chuyện và các nhân vật trở nên xác định, xác thực.  -> Thái độ trung thực, tôn trọng sự thật của thể hồi kí  **3. Cách kể sự việc**  - Sử dụng câu văn thuần kể lại sự việc.  - Sử dụng câu văn kể lại cảm xúc, suy tư.  🡪 Nhờ sự kết hợp mà văn hồi kí của Huy Cận trong “*Thương nhớ bầy ong”* hiện lên vừa cụ thể, khách quan, vừa giàu chất thơ và truyền cảm, khiến người đọc cũng buồn vui cùng nhân vật “tôi” trong tác phẩm.  **4. Tình cảm, cảm xúc của tác giả**  - Tập tính, thói quen của bầy ong:  + Sống ở trong đõ.  + Khoảng bốn giờ chiều bay ra họp đàn trước đõ.  + Thỉnh thoảng một phần trong đàn ong sẽ bỏ tổ, mang theo một con ong chúa.  + Khi ong trại, bị ném đất vụn lên không sẽ không thể bay tiếp và đậu lại trên ngọn cây hay trở về đõ.  🡪 Sự quan sát tỉ mỉ, sự gắn bó, thân thuộc đến mức nắm rõ đặc điểm, tập tính, thói quen của bầy ong.  - Từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc khi bầy ong bỏ tổ bay đi:  + “Buồn lắm, cái buồn xa cõi vắng tanh của chiều quê, của không gian”.  + “Tôi buồn đến nỗi khóc một mình, nghe lòng bị ép lại, như trời lại thấp xuống”.  + “Buồn nhất là mấy lần ong “trại”.  + “Thấy ong trại mà không làm gì được”.  + “Buồn không nói được”.  + “Cái buồn của đứa bé rộng lớn đến bao nhiêu, tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác”.  + “Ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ…ám ảnh tôi”.  - Nghệ thuật: Điệp từ, câu hỏi tu từ, so sánh  🡪 Gắn bó sâu nặng, lòng nhớ thương, tiếc nuối bầy ong, tình yêu thương chân thành, thiêng liêng, tha thiết, say mê.  🡺Tình yêu thiên nhiên, tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của nhân vật “tôi”.  **5. Người kể chuyện**  Nhân vật “tôi” trong “Thương nhớ bầy ong” là Huy Cận nhưng là Huy Cận của “ngày thơ bé”, có những điểm khác với Huy Cận sau này về “tuổi tác, nhận thức, quan niệm”. Đó chỉ là hình ảnh tuổi thơ của tác gia Huy Cận. Cũng như nhân vật tôi trong “Lao xao ngày hè” chỉ là hình ảnh tuổi thơ của tác giả Duy Khán. |
| **III. Tổng kết**  **a) Mục tiêu:** Rút ra những tổng kết về nội dung và nghệ thuật của văn bản  **b) Nội dung:** Thảo luận theo bàn và đưa ra kết luận  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| - Chia nhóm lớp theo bàn  - Giao nhiệm vụ nhóm:  ? Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện? (Lưu ý: các từ ngữ chỉ thời gian, trình tự kể, ngôi kể…)  ? Nội dung chính của văn bản “thương nhớ bầy ong”?  ? Từ cảm xúc của của nhân vật “tôi” với bầy ong, theo em, tác giả muốn gửi gắm đến chúng ta thông điệp gì? | **1. Nghệ thuật**  - Kết hợp giữa kể việc với miêu tả và biểu cảm  - Sử dụng các từ ngữ chỉ thời gian, không gian làm cho sự việc, cảm xúc của nhân vật xác thực hơn, phù hợp với tâm lí lứa tuổi.  **2. Nội dung :** Hồi ức của nhân vật tôi về những đõ ong của gia đình mình khi còn nhỏ. Kèm theo đó là những nỗi buồn, luyến tiếc khi chúng rời xa.  **3. Ý nghĩa :** Những vật vô tri vô giác đều có một linh hồn, nó vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**3.2. Nội dung:** - GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bài 1:** Để tái hiện lại quá khứ một cách chân thực, sinh động người viết hồi kí có thể tập trung kể lại sự việc, cũng có thể vừa kể lại sự việc vừa kể lại cảm xúc, suy tư của mình trước sự việc ấy. Theo em, Thương nhớ bày ong thuộc trường hợp nào trong hai trường hợp trên? Dựa vào đâu có thể khẳng định như vậy?  **Bài 2:** Em có nhận xét gì về cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên, loài vật của nhân vật “tôi”?  **Bài 3:** Đọc Thương nhớ bày ong, có bạn khẳng định rằng nhân vật cậu bé xưng “tôi”, trong văn bản chính là tác giả Cù Huy Cận, một số bạn khác lại cho là không phải như vậy. Cho biết ý kiến của em về các nhận định trên. | **Bài 1:** Vừa kể việc, vừa kể cảm xúc, suy tư của mình trước sự việc ấy  **Bài 2: C**ách quan sát tỉ mỉ, thể hiện những hiểu biết về đặc điểm loài ong, cách cảm nhận về thiên nhiên, loài vật vô cùng tinh tế và phát hiện ra những điều sâu sắc: mọi vật đều mang trong nó một linh hồn, gần gũi và thân thuộc với con người.  **Bài 3:** Nhân vật “tôi” chính là tác giả Huy Cận |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức nội dung của bài học

**4.2. Nội dung:** - GV ra bài tập

- HS làm bài tập

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| Viết 1 đoạn văn kể về cảm xúc của em khi phải rời xa một thứ đồ vật, con vật nuôi. |

**3. SAU GIỜ HỌC:** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

**a. Bài vừa học:**

- Nắm vài nét về tác giả, tác phẩm.

- Nắm nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**b. Bài sắp học:** Đọc-kết nối chủ điểm: Văn bản “Đánh thức trầu”

- Tìm hiểu vài nét về tác giả, tác phẩm.

- Đọc văn bản và tìm hiểu nội dung để trả lời những câu hỏi phần suy ngẫm và phản hồi.

**Ngày soạn: 10/12/2022**

**Ngày dạy: 19/12/2022**

1. **ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**Tiết 62 VĂN BẢN 3: ĐÁNH THỨC TRẦU**

**(Trích “Góc sân và khoảng trời” – Trần Đăng Khoa)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhà thơ Trần Đăng Khoa

- Tình cảm gắn bó, nâng niu, trân trọng của con người với thiên nhiên.

**2. Về năng lực:**

- Nhận biết được chủ đề của văn bản

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Liên hệ kết nối với văn bản Lao xao ngày hè và Thương nhớ bầy ong để hiểu hơn về chủ điểm “Trò chuyện cùng thiên nhiên”.

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu thiên nhiên, yêu thương con người.

- Giữ gìn, nâng niu, bảo vệ thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án; Ti vi, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:

**2.TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1.1) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**1.2) Nội dung:** GV hỏi, HS trả lời

**1.3) Tổ chức thực hiện:**

? Em đã đọc, học bài thơ nào của nhà thơ Trần Đăng Khoa? Nội dung của bài thơ đó?

? Chia sẻ những thông tin em đã tìm hiểu về nhà thơ Trần Đằn Khoa

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- Giúp HS nắm vài nét về tác giả, tác phẩm. Nhận diện được những đặc điểm cơ bản của bài thơ.

- Thấy được tình cảm của cậu bé đối với trầu và với người thân.

- Thấy được cách đối xử với cây cối trong vườn của người dân quê.

**2.2. Nội dung:** - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS nhận diện được những đặc điểm cơ bản của bài thơ  **b) Nội dung:** - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:  **-** Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Trần Đăng Khoa?  **?** Cho biết thể thơ và phương thức biểu đạt của bài thơ.  **?** Bài thơ được chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1. Tác giả:**  - Trần Đăng Khoa sinh 26/4/1958, quê ở làng Trực Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.  - Là một nhà thơ, nhà báo, biên tập. Được mệnh danh là “Thần đồng thơ trẻ”. Năm 8 tuổi ông đã có một số sang tác được in trên báo, năm 10 tuổi ông xuất bản tập tho đầu tiên với nhan đề “Từ góc sân nhà em” (1968)  **2. Tác phẩm:**  - Bài thơ được trích từ tập “Góc sân và khoảng trời” , viết theo thể thơ 5 chữ  - Bài thơ chia làm 2 phần:  + Phần 1: Khổ thơ đầu =>Lời hát của bà.  + Phần 2: phần còn lại =>Lời gọi trầu của em bé |
| **II. Đọc hiểu văn bản**  **a) Mục tiêu:** - Thấy được tình cảm của cậu bé đối với trầu và với người thân.  - Thấy được cách đối xử với cây cối trong vườn của người dân quê.  **b) Nội dung:** - GV sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về lời hát của bà và lời gọi trầu của bé**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Chia nhóm. Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:  **?** Đây là lời của ai nói với ai?  **?** Em có nhận xét gì về cách nói đó?  **?** Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ và nêu tác dụng?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc, suy nghĩ, thảo luận và ghi vào phiếu  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**  - GV tổ chức hoạt động, gọi hs trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1. Lời hát của bà:**  - Cách xưng hô: Nhân hóa: tao – mày, gọi "Trầu trẩu trầu trầu"  → Gợi ra sự thân mật.  - Mối quan hệ với thiên nhiên:  + "Mày làm chúa tao/ Tao làm chúa mày".  + Điệp từ "làm chúa"  → Trạng thái cân bằng, không tự coi mình là chúa tể làm chủ thiên nhiên mà coi thiên nhiên như người bạn.  - Cách hái trầu:  + "Tao không hái ngày/Thì tao hái đêm"  + Điệp từ "hái", phép đối: đêm - ngày.  → Kinh nghiệm dân gian, hái trầu phải hái ban đêm.  🡺 Sự gắn bó với ruộng nương, nâng niu cây cối của bà- người dân quê  **2. Lời gọi cậu bé với trầu:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Từ ngữ** | **Nhận xét** | | Thời điểm | Buổi tối |  | | Cách xưng hô | Mày, tao | Mộc mạc, gần gũi | | Lí do đánh thức | Bà vừa đến, muốn có mấy lá trầu |  | | Lời đánh thức | - Đã ngủ rồi hả trầu?  - Trầu oi hãy tỉnh lại!  Mở mắt xanh ra nào   * Đã dậy chưa hả trầu? | Nhẹ nhàng, thân thiết giống như người bạn | | Mong muốn khi đánh thức | - Mong trầu tỉnh lại, nghe được, thấy được, cho xin vài lá trầu  - Trầu đừng lụi tàn | Tôn trọng, nâng niu, bảo vệ trầu | | Nghệ thuật | Nhân hóa, điệp từ |  | | Tình cảm của cậu bé với trầu | - Với bà và mẹ: Yêu thương  - Với cây trầu: Yêu thương, trân trọng, nâng niu, bảo vệ | | |
| **III. Tổng kết**  **a) Mục tiêu:** Rút ra những tổng kết về nội dung và nghệ thuật của văn bản  **b) Nội dung:** Hoạt động nhóm và trình bày kết quả  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chuyển giao nhiệm vụ: Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** Gv nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức. | **1. Nghệ thuật :** - Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị  - Giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ, thân mật  - Nghệ thuật nhân hóa.  **2. Nội dung :**  - Em bé trò chuyện với trầu như một người bạn.  - Thể hiện tình yêu với bà, với mẹ, yêu thiên nhiên, tôn trọng thiên nhiên. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**3.2. Nội dung:** - GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Câu 1. Bài thơ “Đánh thức trầu” của tác giả nào?**  A. Tố Hữu. B. Trần Đăng Khoa. C. Xuân Quỳnh D. Lâm Thị Mỹ Dạ  **Câu 2. Bài thơ “Đánh thức trầu” được viết theo thể thơ nào?**  A. Thơ năm chữ. B. Thơ tám chữ. C. Thơ lục bát. D. Thơ tự do  **Câu 3. Trong bài thơ “Đánh thức trầu”, tác giả đã nói chuyện với ai?**  A. Với bà. B. Với mẹ. C. Với bà và với mẹ. D. Với trầu.  **Câu 4. Trong bài thơ “Đánh thức trầu”, tác giả đã nói với trầu điều gì?**  A. Trầu ơi, hãy tỉnh lại! / Mở mắt xanh ra nào  B. Trầu ơi, hãy thức dậy!/ Mở mắt xanh ra nào.  C. Trầu ơi, đừng ngủ nữa! / Mở mắt xanh ra nào.  D. Trầu ơi, hãy dậy đi! / Mở mắt xanh ra nào.  **Câu 5. Trong bài thơ “Đánh thức trầu”, tác giả đã hỏi trầu điều gì?**  A. Đã hái được chưa trầu? B. Đã cho hái chưa trầu?  C. Đã tỉnh ngủ chưa trầu? D. Đã dậy chưa hả trầu?  **Câu 6. Trong bài thơ “Đánh thức trầu”, tác giả mong muốn trầu như thế nào?**  A. Cứ xanh tươi mãi nhé. B. Cứ tốt xanh trầu nhé.  C. Đừng lụi đi trầu ơi! D. Đừng buồn vì tao nhé!  **Câu 7. Bài thơ “Đánh thức trầu” sử dụng biện pháp tu nào?**  A. Nhân hóa, điệp ngữ. B. Ẩn dụ, so sánh.  C. Hoán dụ, nhân hóa. D. Nói quá, ẩn dụ.  **Câu 8. Bài thơ “Đánh thức trầu”, tác giả đã xưng hô với trầu như thế nào?**  A. Tớ - cậu. B. Tao - mày. C. Tớ - bạn. D. Tớ - trầu.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** Gv nhận xét, bổ sung   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | B | A | D | A | D | C | A | B | |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức nội dung của bài học

**4.2. Nội dung:** - GV ra bài tập

- HS làm bài tập

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| ? Từ câu hát của người bà cũng như lời đánh thức trầu của cậu bé trong bài thơ, em nghĩ thế nào về quan niệm “Con người là chúa tể của muôn loài”  **?** Kể những việc mà em và các bạn đã làm để chăm sóc và bảo vệ môi trường xung quanh (ở nhà, ở trường, nơi công cộng) | Muôn loài đều có suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm riêng của nó. Con người nên tôn trọng, đối xử bình đẳng, thân thiết và hòa mình cùng với muôn loài. |

**3. SAU GIỜ HỌC:** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

**a. Bài vừa học:**

- Học thuốc long bài thơ.

- Nắm vài nét về tác giả, tác phẩm

- Nắm nội dung bài tìm hiểu

**b. Bài sắp học:** Thực hành tiếng Việt – Ẩn dụ, Hoán dụ

- Tìm hiểu kiến thức về phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ

- Vân dụng làm bài tập thực hành sgk/ 121

**Ngày soạn: 10/12/2022**

**Ngày dạy: 22/12/2022**

1. **DẠY THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết 63 NỘI DUNG: ẨN DỤ; HOÁN DỤ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Định nghĩa, cơ chế hoạt động của các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.

- Tác dụng của ẩn dụ và hoán dụ trong thực tế sử dụng Tiếng Việt.

- Biết cách vận dụng được các biện pháp tu từ trên khi nói và viết.

**2. Về năng lực:**

- Nhận biết được biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ;

- Hiểu, phân tích, đánh giá được tác dụng của chúng;

- Vận dụng được biện pháp tu từ trên khi nói và viết;

- Phân biệt, đánh giá được sự khác biệt của biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ với các biện pháp tu từ đã học.

**3. Về phẩm chất: -** Chăm chỉ học tập. Yêu thiên nhiên.

- Yêu nước- yêu ngôn ngữ tiếng nói dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án, Ti vi, máy tính.

- Giấy A4 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh: Kiểm tra việc soạn bài: Học sinh kiểm tra chéo.

- Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:**

- Nắm kiến thức đã học về 2 biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa ở các bài trước; tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh;

- Hiểu được đơn vị kiến thức bài học mới về biện pháp tu từ: Ẩn dụ và hoán dụ qua việc tạo tình huống/vấn đề học tập.

**1.2. Nội dung:** - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi của GV.

- HS quan sát các hình ảnh trên màn chiếu suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**1.3. Cách thức:** Tìm nhanh biện pháp tu từ được sử dụng trong 6 hình ảnh tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
| Hình 1: So sánh |  |
| Hình 2: Nhân hóa |  |
| Hình 3: So sánh |  |
| Hình 4: Nhân hóa |  |
| Hình ảnh 5: Ẩn dụ |  |
| Hình ảnh 6: Hoán dụ |  |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- Nhận biết được khái niệm, cơ chế hoạt động, tác dụng của biện pháp ẩn dụ và hoán dụ.

- Đặt được câu có sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ.

**2.2. Nội dung:** - GV chia nhóm cặp đôi

- HS làm việc cá nhân 2’, thảo luận 3’ và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv yêu cầu HS đọc nội dung phần “Tri thức tiếng Việt” SGK/ 115, 116 và hoàn thiện phiếu học tập.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trao đổi, thảo luận nhóm, hoàn thiện PHT  - Gv quan sát, bổ sung, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS trình bày sản phẩm thảo luận; HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức và cho VD minh họa. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **BPTT** | **Ẩn dụ** | **Hoán dụ** | | Định nghĩa | Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác. | Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiệntượng khác. | | Cơ chế hoạt động | Dựa trên nét tương đồng với nó | Dựa trên quan hệ gần gũi với nó | | Tác dụng | Làm tăng sức gọi hình, gọi cảm cho sự diễn đạt | Làm tăng sức gọi hình, gọi cảm cho sự diễn đạt | | Ví dụ: | **“Người cha mái tóc bạc**  **Đốt lửa cho anh nằm”**  “Người cha mái tóc bạc” ý chỉ Bác Hồ vì giữa Bác Hồ và người cha có nét giống nhau như: giới tính, tuổi tác, tình cảm đối với các anh đội viên, | **“ Áo chàm đưa buổi phân li**  **Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”**  “Áo chàm” ý chỉ người Việt Bắc vì người Việt Bắc hay mặc loại áo chàm. Lấy dấu hiệu của sự vật chỉ sự vật | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:**

- Nhận biết được các biện pháp tu từ vừa tìm hiểu.

- Phân tích được điểm giống và khác của các biện pháp tu từ: ẩn dụ và hoán dụ; so sánh và ẩn dụ.

- Phân tích, lí giải, so sánh, đánh giá hiệu quả của các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ với các biện pháp tu từ đã học.

**3.2. Nội dung:** GV hỏi, HS trả lời

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* NV1: Hướng dẫn Hs làm bài tập 1,2,3,4,6**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép  \* Vòng 1: Nhóm chuyên gia (10 phút)  Gv chia lớp thành 5 nhóm, chia đều thành viên cho các nhóm:  Nhóm 1: Làm bài 1  Nhóm 2: làm bài 2  Nhóm 3: làm bài 3  Nhóm 4: Làm bài 4  Nhóm 5: Làm bài 6  \*Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép (15 phút)  - Hình thành 5 nhóm mới: mỗi nhóm sẽ có đủ thành viên (“chuyên gia”)của các nhóm cũ  - Các “chuyên gia” sẽ lần lượt trao đổi câu trả lời và thông tin ở vòng 1 cho các thành viên trong nhóm mới.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, hoàn thiện bài tập ở vòng chuyên gia; báo báo và lắng nghe ở vòng mảnh ghép  - Gv quan sát, bổ sung, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động:**  - GV học sinh ở các nhóm bất kì báo cáo kết quả, học sinh khác nhận xét, bổ sung  - HS trình bày sản phẩm, nhận xét phần trình bày của bạn  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **\* NV2: Hướng dẫn Hs làm bài tập 5,7**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Nhắc lại yêu cầu câu số 5 và số 7, học sinh làm việc cá nhân  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS trình bày ý kiến cá nhân; HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1/121:** Ví dụ: Câu văn trong văn bản   |  |  | | --- | --- | | **So sánh** | **Ẩn dụ** | | **“Con diều hâu lao** như **mũi tên xuống…”** | “Lần này nó chửa kịp ăn, **những mũi tên đen mang hình đuôi cá** từ đâu tới tấp bay đến.” | | - Cái được so sánh : con diều hâu (A)  - Cái dùng để so sánh: mũi tên (B)  - Phương diện so sánh: lao xuống”  - Từ so sánh: “như”. (A) như (B) | - Cái dùng để so sánh: “những mũi tên đen mang hình đuôi cá” (từ đâu bay đến) (B)  - Cái được so sánh: không (“những con chèo bẻo”: xuất hiện ở câu tiếp sau) (A) |   Dấu hiệu chính để nhận biệt so sánh và ẩn dụ:   |  |  | | --- | --- | | **So sánh** | **Ẩn dụ** | | - Đều dựa trên quan hệ liên tưởng tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng. | | | - Có đủ cái được so sánh (A), cái dùng để so sánh (B), từ so sánh. | - Chỉ có cái dùng để so sánh. (B) |   **Bài tập 2/121:**  **a. Biện pháp ẩn dụ có trong đoạn văn:**  - “Kẻ cắp hôm nay gặp bà già.”  + “Kẻ cắp”: chỉ chim chèo bẻo  + “Bà già”: chỉ đối thủ kình địch của chim chèo bẻo (đối thủ này đã được nói đến trong đoạn văn trước chính là diều hâu, kẻ bị bầy chim chèo bẻo đánh tơi tả.)  - “Thì ra, người có tội khi trở thành người tốt thì tốt lắm.”: “Người có tội” và “người tốt”: chỉ chim chèo bẻo qua việc vây đánh diều hâu, lập công cứu gà con.  **b. Nét tương đồng:**  - Giữa hai từ “chèo bẻo” và “kẻ cắp” (qua cái nhìn cảm nhận của nhân gian và cậu bé “tôi”): ban đêm, ngày mùa thức suốt để rình mò như kẻ cắp.  - Giữa hai từ “diều hâu” và “bà già”: lọc lõi, ác độc (chuyên rình mò, đánh hơi, bắt trộm gà con.)  **-> Tác dụng:** Làm cho cách miêu tả hình ảnh các loài vật trở nên sinh động, thú vị, có hồn, gần gũi với đời sống con người.  **Bài tập 3/121:** Đều là biện pháp hoán dụ  a. “Cả làng xóm” chỉ người trong xóm.  b. “hai đõ ong” chỉ những con ong trong đõ.  c. “thành phố” chỉ người dân trong thành phố.  d. “nhà trong”, “nhà ngoài” chỉ những người thân ở “nhà trong” và “nhà ngoài” (Mỗi nhà là một gia đình riêng)  **Bài tập 4/121:**  - Cụm từ “mắt xanh” trong câu thơ: “Trầu ơi, hãy tỉnh lại!  Mở mắt xanh ra nào.”  gợi cho ta liên tưởng đến hình ảnh chiếc lá trầu.  - Phép ẩn dụ vì giữa mắt xanh và lá trầu có sự giống nhau về hình dáng, màu sắc. Hình ảnh cây trầu được cảm nhận qua cái nhìn sinh động, đáng yêu “cây trầu” giống như con người, cũng có mắt nhìn như người: khi ngủ nhắm mắt, tỉnh giấc thì mở mắt.  **Bài tập 5/121**   |  |  | | --- | --- | | **Ẩn dụ** | **Hoán dụ** | | - **Kẻ cắp** hôm nay gặp **bà già.**  - Thế thì ra **dây mơ, rễ má**….  - **Những mũi tên đen mang hình đuôi cá**… | - “Nhất là những lúc **cả nhà** đi vắng..”  - “…đằng sau nhà có hai dãy **đõ ong mật…”**  - **Cả xóm** nghe tiếng…  - **Cả làng xóm** hình như không ai ngủ, |   **Bài tập 6/121:**  - Biện pháp tu từ nhân hóa  - Dấu hiệu: Dùng từ ngữ vốn dùng để gọi, xưng hô, miêu tả hoạt động của người cho cây trầu:  + Gọi: “trầu”  + Xưng hô: “tao, mày”  + Hoạt động: “ngủ”  **Bài tập 7/121:**  - Việc sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa ở cả 3 văn bản làm cho cây cối, loài vật trở nên sống động, hấp dẫn hơn.  - Qua cái nhìn trẻ thơ: các loài cây, loài vật cũng có tình cảm, suy nghĩ như con người, rất gần gũi, đáng yêu. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:**

**-** Vận dụng được các kiến thức về biện pháp tu từ đã học vào nói và viết.

- Tạo cơ hội cho HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng, thể nghiệm giá trị đã được học vào thực hành.

**4.2. Nội dung:** GV hỏi, HS trả lời

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - Viết đoạn văn ngắn (từ 150- 200 chữ) nói về một đặc điểm riêng của một cây hoa hoặc một con vật yêu thích. Trong đó có sử dụng ít nhất 1 biệp pháp nhân hóa, 1 ẩn dụ và 1 hoán dụ.  - Sưu tầm một mẩu chuyện ngắn hoặc một đoạn thơ có sử dụng các biện pháp tu từ đã học và nêu cảm nhận.  - Vẽ sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức của bài. | **“**Hoa phượng vĩ trở thành biểu tượng của tuổi học trò, bởi hoa phượng nở cũng là lúc hè đến với tiếng ve râm ran khắp các con đường. Các cô cậu học trò sẽ sung sướng vì kì nghỉ dài sắp tới còn những cô cậu cuối cấp thì buồn buồn khi sắp phải xa nhau...Nàng hoa phượng khi chưa nở hình tròn, mọc thành từng chùm, màu xanh non nhìn giống như là quả của cây. Đầu tháng sáu, hoa phượng bắt đầu bung ra, nở rộ đỏ rực một góc trời. Những bông hoa phượng xòe ra năm cánh xếp đối xứng nhau, để lộ nhị hoa bên trong. Cánh hoa phượng hình dẻ quạt, mềm mại, đỏ thẫm. Bông hoa phượng nào cũng có một cái lá vô cùng đặc biệt mà người ta hay gọi là "lá sữa". Lá sữa màu trắng, viền màu đỏ, phía gần cuống lại hơi vàng, trên lá có những đường vạch màu đỏ như cố ý vẽ vào. Nhị hoa xòe ra bốn phía, màu đỏ, cong cong như đang làm duyên. Phượng ơi! Có Phượng, cả trường rực rỡ sắc thắm của ngày hè. Yêu lắm đốm lửa hồng ấy!” |

**3. SAU GIỜ HỌC:** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

a. Bài vừa học:

- Nắm được kiến thức về phép ẩn dụ và hoán dụ. Cho ví dụ.

- Làm bài tập viết ngắn sgk/122

b. Bài sắp học: Đọc mở rộng theo thể loại “Một năm ở tiểu học”

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi ở sgk/123

**Ngày soạn: 10/12/2022**

**Ngày dạy: 22/12/2022**

**D. ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**Tiết 64 VĂN BẢN 4: MỘT NĂM Ở TIỂU HỌC**

**- Trích “Hồi kí Nguyễn Hiến Lê” – Nguyễn Hiến Lê**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Về kiến thức:

- Những nét tiêu biểu về tác giả Nguyễn Hiến Lê, tác phẩm “Hồi kí Nguyễn Hiến Lê” và văn bản.

- Người kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Tính chất của hồi kí được thể hiện trong văn bản.

**2. Về năng lực:**

- Xác định được ngôi kể trong văn bản “Một năm ở Tiểu học”.

- Nhận biết được ngôi kể, cách kể và hình thức kể trong hồi kí.

- Phân tích được diễn biến sự việc.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu thiên nhiên

- Giữ gìn, nâng niu kỷ niệm tuổi thơ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh về tác giả Nguyễn Hiến Lê và văn bản “Một năm ở Tiểu học”

- Tivi, máy tính, giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học.

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

**- Kiểm tra bài cũ:**

**2.TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**1.2. Nội dung:** GV hỏi, HS trả lời.

**1.3. Cách thức:** Em hãy kể lại một kỉ niệm đáng nhớ và đẹp đẽ trong những năm tháng tuổi thơ của mình? Bây giờ, khi nhớ lại, em có những cảm xúc và suy nghĩ như thế nào về kỉ niệm đó?

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- Giúp HS nêu được những nét chính về tác giả Nguyễn Hiến Lê và tác phẩm “Hồi kí Nguyễn Hiến Lê” cũng như đoạn trích “Một năm ở Tiểu học”.

- Tìm được những chi tiết nói mẹ trong hồi ức, từ đó, lí giải vì sao nhân vật “tôi” có thể bỏ bê việc học trong suốt một niên học.

- Tìm được chi tiết kể về những kỉ niệm một năm ở tiểu học

- Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.

**2.2. Nội dung:** - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về tác giả Nguyễn Hiến Lê và tác phẩm “Hồi kí Nguyễn Hiến Lê” cũng như đoạn trích “Một năm ở Tiểu học”.  **b) Nội dung**: - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi  **c) Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ, yêu cầu hs hoàn thành các câu hỏi sau:  ? Nêu những hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Hiến Lê?  ? “Hồi kí của Nguyễn Hiến Lê” thuộc thể loại nào? Dựa vào đâu em nhận ra điều đó?  ? Văn bản sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1. Tác giả:**  - Nguyễn Hiến Lê (1912 – 1984)  - Ông là học giả, n[hà văn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_v%C4%83n" \o "Nhà văn), [dịch giả](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%E1%BB%8Bch_gi%E1%BA%A3" \o "Dịch giả), [nhà ngôn ngữ học](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_ng%C3%B4n_ng%E1%BB%AF_h%E1%BB%8Dc" \o "Nhà ngôn ngữ học), nhà giáo dục và hoạt động văn hóa độc lập Việt Nam.  - Có 120 tác phẩm thuộc nhiều lĩnh vực.  - Các tác phẩm chính: Hồi kí Nguyễn Hiến Lê, Đắc nhân tâm (dịch), Quẳng gánh lo đi mà vui sống (dịch), Các cuộc đời ngoại hạng (dịch)…  **2. Tác phẩm:**  - Tác phẩm thuộc thể loại hồi kí.  - Sử dụng ngôi thứ nhất (lời kể của tác giả - xưng “tôi”).  - Văn bản chia làm 3 phần  + P1: Từ đầu … phồng ở trước bụng: Mẹ trong hồi ức  + P2: Tiếp … đổi cuối khác: Những kỉ niệm một năm ở tiểu học  + P3: Còn lại: Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả. | |
| **II. Đọc hiểu văn bản**  **a) Mục tiêu**:  - Tìm được những chi tiết nói mẹ trong hồi ức, từ đó, lí giải vì sao nhân vật “tôi” có thể bỏ bê việc học trong suốt một niên học.  - Tìm được chi tiết kể về những kỉ niệm một năm ở tiểu học  - Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.  **b) Nội dung**: - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi  **c) Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv chuyển giao nhiệm vụ:   * Đọc đoạn 1.   ? Tìm những chi tiết miêu tả người mẹ trong hồi ức của tác giả?  ? Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ.  ? Em thấy đây là người mẹ như thế nào?  - Đọc đoạn 2.  - Chia nhóm. Giao nhiệm vụ:  + Nhóm 1. Tìm những chi tiết kể về việc làm của nhân vật tôi mỗi tối.  + Nhóm 2: Vào ngày nghỉ, nhân vật tôi làm gì?  + Nhóm 3: Tìm các chi tiết kể về việc làm của nhân vật tôi vào mùa đông.  + Nhóm 4: Em có nhận xét gì về cách kể, hình thức kể của tác giả  - Đọc đoạn cuối.  **?** Nhân vật tôi đã có những suy ngẫm như thế nào khi nghĩ về những kỉ niệm một năm ở tiểu học.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung | | **1. Hình ảnh mẹ trong hồi ức:** Người mẹ ít học, lam lũ, vất vả.  - Chi tiết:  + Đi từ sáng sớm, tối mịt mới về  + Không biết chữ  + Đầu năm đưa tiền mua sách vở, cuối năm hỏi có được lên lớp không  + Mẹ có có ruột tượng dài, đựng xu đồng và trinh  - NT: kể kết hợp với tả  **2. Những kỉ niệm của một năm ở tiểu học**  *-* Ngày đi học: đi học đều, không trốn buổi nào nhưng đi sớm, về trễ.  + Mỗi tối chơi ở cột đồng hồ, giữa ngã năm, bên bờ sông  + Ra bờ sông leo lên những đống hàng, hóng gió  + Về nhà lúc có tiếng rao “bánh giầy, bánh giò”  - Ngày nghỉ: + Ra ngõ, ra Bờ Sông chơi với trẻ con trong xóm.  + Lấy truyện *Thạch Sanh, Phạm Công Cúc Hoa* của bố, ngồi đọc cho cả bọn nghe.  - Mùa đông: Đọc truyện Tàu cho cả nhà trong, nhà ngoài nghe  \* Nghệ thuật: + Kể kết hợp với tả.  + Từ ngữ gợi hình, gợi cảm, từ láy, động từ, tính từ  + Kết hợp ngôi kể: tôi và chúng tôi  => Những kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ, hồn nhiên, tinh nghịch.  **3. Những suy ngẫm hiện tại:**  - Đáng tiếc: bỏ phí việc học.  - Được lợi một chút: chạy nhảy nhanh nhẹn hơn, sống giản dị, tự nhiên hơn, hiểu biết trẻ bình dân hơn. |
| **III. Tổng kết**  **a) Mục tiêu**: Khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản  **b) Nội dung**: - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, thảo luận cặp đôi.  - HS làm việc theo cặp, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c) Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia nhóm lớp theo bàn, giao nhiệm vụ nhóm:  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản “Một năm ở tiểu học”?  ? Ý nghĩa của văn bản.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS trình bày câu trả lời. HS nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | | **1. Nghệ thuật**  - Ngôi kể thứ nhất.  - Kết hợp kể và tả  - Sử dụng các từ ngữ giàu giá trị gợi hình gợi cảm: từ láy, động từ, tính từ.  **2. Nội dung**  - Tái hiện những kỉ niệm đẹp đẽ, hồn nhiên, rực rỡ của một cậu bé tinh nghịch trong một năm học tiểu học.  - Suy ngẫm của nhân vật về những được và mất qua những kỉ niệm đó.  **3. Ý nghĩa :** Trân trọng những kỉ niệm đẹp thuở ấu thơ. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**3.2. Nội dung:**

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv chuyển giao nhiệm vụ, yêu cầu HS hoàn thiện các câu sau:  1. Một năm ở Tiểu học kể lại chuỗi sự việc mà tác giả là người…  2. Đó là những sự việc có thật diễn ra tại…, gắn với quãng đời…của…  3. Nhân vật xưng “tôi”, người kể chuyện ngôi…, là …trong tác phẩm và hình bóng của tác giả Nguyễn Lê Hiến ngoài đời  4. Văn bản có sự kết hợp giữa kể chuyện với…và…  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HStrình bày câu trả lời, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung và chốt kiến thức. | 1. *Một năm ở Tiểu học* kể lại chuỗi sự việc mà tác giả là người kể  2. Đó là những sự việc có thật diễn ra tại quê hương gắn với quãng đời ấu thơ của tác giả.  3. Nhân vật xưng “tôi”, người kể chuyện ngôi thứ nhất là nhân vật chính trong tác phẩm và là hình bóng của tác giả Nguyễn Hiến Lê ngoài đời.  4. Văn bản có sự kết hợp giữa kể chuyện với miêu tả và nghị luận. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

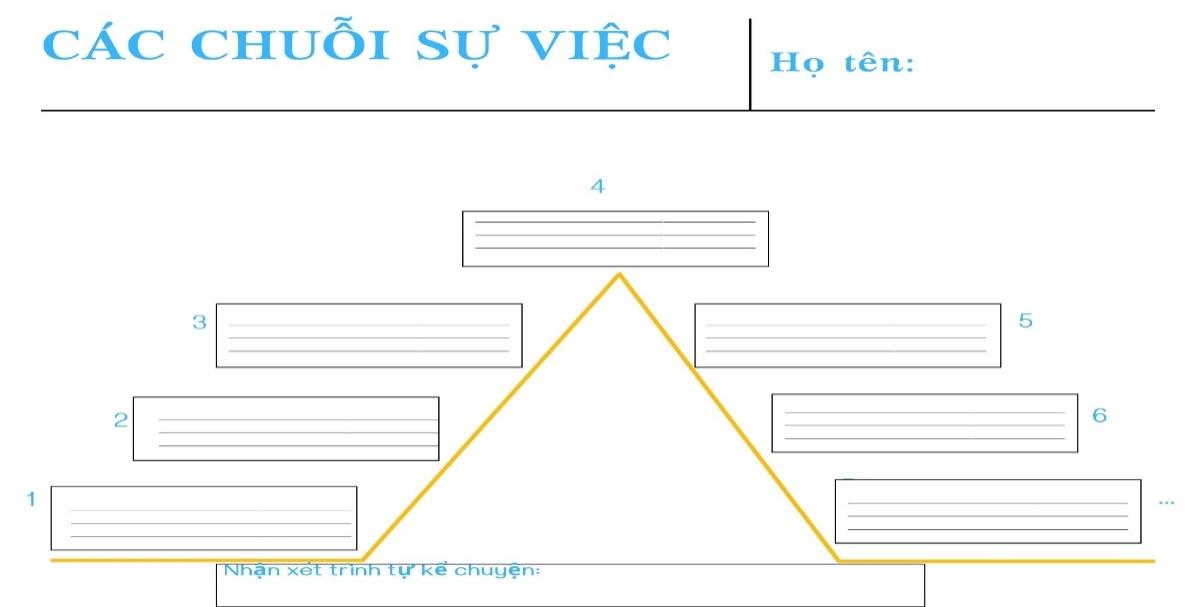
**4.1. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức nội dung của bài học

**4.2. Nội dung:** GV ra bài tập - HS làm bài tập

**4.3. Tổ chức thực hiện:** Kể lại kỉ niệm ngày nghỉ hè trong năm học vừa qua của em.

Hoàn thành 2 phiếu học tập sau:

PHT số 2



PHT số 3



**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**a. Bài vừa học:**

- Nắm vài nét về tác giả, tác phẩm.

- Phân tích nội dung văn bản.

- Nắm nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**b. Bài sắp học:** Viết - Trình bày về một cảnh sinh hoạt

- Đọc và tìm hiểu rõ 4 bước trình bày một bài viết về một cảnh sinh hoạt.

- Đọc bài văn mẫu, nắm được bố cục và nội dung từng phần trong bài văn tả cảnh sinh hoạt

**Ngày soạn: 10/12/2022**

**Ngày dạy: 26/12/2022**

**E. DẠY HỌC VIẾT**

**Tiết 65,66 VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH SINH HOẠT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tài liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Nắm được cách viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

**2. Về năng lực:**

*-* Năng lực tự chủ và tự học: Lĩnh hội và vận dụng được tri thức, kĩ năng viết bài văn tả cảnh để thực hành viết theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện thành thạo kĩ năng quan sát và lựa chọn cảnh tiêu biểu để tả. Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.

- Năng lực ngôn ngữ: Rèn kĩ năng nói trước tập thể.

**3. Về phẩm chất:** Nhân ái; Chăm chỉ; Yêu nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Tivi, máy tính, bài giảng power point.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, kế hoạch bài dạy, tranh ảnh; phiếu học tập, bảng kiểm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài: Học sinh kiểm tra chéo.

**- Kiểm tra bài cũ:** ( hoàn thành phiếu học tập)

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, định hướng chú ư cho học sinh để dẫn dắt học sinh vào tìm hiểu kiểu bài tả cảnh sinh hoạt.

**1.2. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

**1.3. Cách thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv chuyển giao nhiệm vụ  ? Sau khi học xong văn bản “*Lao xao*” của nhà văn Duy Khán, em hiểu biết thêm được những điều gì?  - Gv cho HS quan sát một số bức tranh và yêu cầu HS gọi tên cho các bức tranh ấy:    ? Tại nơi em đang sinh sống và học tập hàng ngày hẳn là có rất nhiều cảnh sinh hoạt thú vị đang diễn ra với bao nhiêu khoảnh khắc đáng nhớ. Các em có thể chia sẻ với cả lớp một khoảnh khắc mà em nhớ nhất không?  ? Bằng cách nào để em có thể chia sẻ với bạn bè, người thân những khoảnh khắc đáng nhớ mà em từng chứng kiến?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới: | ***-*** Văn bản “*Lao xao”*: Bức tranh sinh động, phong phú về thế giới các loài chim.  - Các bức tranh miêu tả cảnh sinh hoạt, cụ thể: Cảnh gia đình sum họp bên bữa cơm, cảnh một trận đá bóng, cảnh sân trường giờ ra chơi, cảnh mua bán trong siêu thị.  - Ghi lại bằng lời văn để lưu giữ và chia sẻ với mọi người những khoảnh khắc đáng nhớ. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- HS nắm được khái niệm, biết được các yêu cầu đối với kiểu bài tả cảnh sinh hoạt.

- Biết cách viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

**2.2. Nội dung:** Thông qua hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm trên phiếu học tập, giáo viên hướng dẫn học sinh t́m hiểu khái niệm, yêu cầu của kiểu bài tả cảnh sinh hoạt.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **-** Gv phát PHT số 1, chuyển giao nhiệm vụ  - Học sinh làm việc nhóm đôi  **?** Thế nào là một bài văn tả cảnh sinh hoạt?  **?** Em hãy cho biết khi làm một bài văn tả cảnh sinh hoạt cần phải đảm bảo những yêu cầu nào?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở (em thấy kênh nào dễ nhìn, dễ nhớ hơn...)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1. Khái niệm bài văn tả cảnh sinh hoạt:** Là dùng khả năng quan sát và lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh sinh hoạt, giúp người đọc hình dung được rõ nét về không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh đó.  Ví dụ: + Tả cảnh sum họp của gia đình em trong ngày nghỉ cuối tuần.  + Cảnh thu hoạch ngày mùa.  + Cảnh mua bán trong siêu thị.  + Cảnh sân trường giờ ra chơi…..  **2. Những yêu cầu với kiểu bài:**   |  |  | | --- | --- | | Nội dung: | - Hoạt động của con người trong không gian, thời gian cụ thể;  - Những hình ảnh tiêu biểu, nổi bật; | | Trình tự: | Hợp lí ( từ xa đến gần, từ bao quát đến cụ thể,...) | | Ngôn ngữ: | Sử dụng phù hợp các từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất, hoạt động, trạng thái…. | | Cảm xúc: | Nêu được suy nghĩ, cảm nhận của người viết về cảnh được miêu tả. | | Cấu trúc bài văn: | 3 phần:  *- Mở bài:* Giới thiệu cảnh sinh hoạt.  *- Thân bài*: Miêu tả chi tiết theo một trình tự hợp lí.  *- Kết bài:* Phát biểu suy nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung. |   **3. Các bước làm bài văn tả cảnh sinh hoạt:**  - Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.  + Xác định đề tài  + Thu thập tư liệu  - Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý.  - Bước 3: Viết bài: Lần lượt viết mở bài, thân bài, kết bài.  - Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Biết viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt tuân thủ quy trình các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tài liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

**3.2. Nội dung:** Thông qua hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, học sinh huy động hiểu biết của bản thân thực hành viết bài theo quy tŕnh đă được GV hướng dẫn.

Thông qua hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm trên phiếu học tập, giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích đặc điểm kiểu bài tả cảnh sinh hoạt.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **- GV** yêu cầu học sinh đọc văn bản mẫu: *Tả một phiên chợ nổi ở miền Tây Nam Bộ* (SGK trang 129)  **- GV** chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ cho các nhóm:  1. Đoạn mở bài và kết bài đã đáp ứng được yêu cầu về bài văn tả cảnh sinh hoạt chưa?  2. Tác giả tả cảnh chợ nổi trên sông theo trình tự nào?  3. Bài văn có gợi tả được cử chỉ, hành động của con người gắn với không gian, thời gian cụ thể không? Có sử dụng các biện pháp tu từ khi diễn đạt không?  4. Người viết có phối hợp các giác quan khi quan sát cảnh chợ nổi trên sông?  5. Người viết đã đứng ở đâu để quan sát? Vị trí ấy là cố định hay có dịch chuyển, thay đổi và có giúp cho việc quan sát thuận lợi hơn không?  6. Từ bài văn trên, em học được những gì về cách miêu tả một cảnh sinh hoạt?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **\* Văn bản mẫu:** Tả một phiên chợ nổi ở miền Tây Nam Bộ:  - Đoạn mở bài và kết bài của bài văn đã đáp ứng yêu cầu của bài văn tả cảnh sinh hoạt.  + Mở bài: giới thiệu cảnh sinh hoạt chợ nổi Cái Răng.  + Kết bài: phát biểu ấn tượng, cảm xúc sau khi thăm phiên chợ nổi.  - Tác giả miêu tả cảnh chợ nổi trên sông theo trình tự từ bao quát đến cụ thể.  - Bài văn gợi tả được cử chỉ, hành động của con người gắn với thời gian, không gian cụ thể: các tiếng rao trên các con thuyền. Tác giả có sử dụng các biện pháp tu từ khi diễn đạt như so sánh, hoán dụ  - Người viết có phối hợp các giác quan trong khi quan sát cảnh chợ nổi trên sông gồm: thị giác, thính giác, xúc giác.  - Người viết đã đứng ở trên xuồng máy để quan sát. Xuồng máy đi trên sông nên tác giả có thể dịch chuyển, thay đổi và có thể quan sát khung cảnh chợ nổi  rõ ràng, chi tiết.  **\* Dàn ý:**  a. Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt được tả  - Cảnh sinh hoạt:…..  - Thời gian, địa điểm:…  b. Thân bài: Tả cảnh sinh hoạt:  - Tả cảnh sinh hoạt chung bằng một cái nhìn bao quát:  - Tả một số hình ảnh cụ thể, nổi bật ở cự li gần:  - Tả sự thay đổi của sự vật của bức tranh sinh hoạt trong không gian, thời gian:  c. Kết bài: Phát biểu cảm nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng, thể nghiệm giá trị đã được học vào thực hành.

**4.2. Nội dung:** GV giao bài cho HS thực hiện (ở nhà)

**4.3. Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu học sinh về nhà hoàn thiện bài viết, chụp ảnh, scan, up lên zalo lớp.

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a. Bài vừa học:**

- Nắm vững kiến thức về kiểu bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt

- Các bước làm bài văn tả cảnh sinh hoạt.

- Bố cục bài văn tả cảnh sinh hoạt

**b. Bài sắp học:** Nói và nghe- Trình bày về một cảnh sinh hoạt

- Đọc và tìm hiểu rõ 4 bước trình bày một bài nói về một cảnh sinh hoạt.

- Tập nói trước gương về bài nói của mình và khắc phục sai sót về nội dung, cách nói,..

**Ngày soạn: 10/12/2022**

**Ngày dạy: 03/01/2023**

**F. DẠY HỌC NÓI – NGHE**

**Tiết 67 NỘI DUNG: TRÌNH BÀY VỀ MỘT CẢNH SINH HOẠT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Học sinh biết cách nói theo trình tự về một cảnh sinh hoạt.

- Biết cách lắng nghe bài nói của bạn để góp ý, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm.

**2. Về năng lực:**

*-* Năng lực tự chủ và tự học: Lĩnh hội và vận dụng được tri thức, kĩ năng nói về một cảnh sinh hoạt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận, phản hồi, đánh giá về sản phẩm của bạn; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện thành thạo kĩ năng quan sát và lựa chọn cảnh tiêu biểu để tả, lắng nghe và rút kinh nghiệm cho bài nói của mình.

- Năng lực ngôn ngữ: Rèn kĩ năng nói trước tập thể.

**3. Về phẩm chất:** Nhân ái, Chăm chỉ, Yêu nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, tivi, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh, giúp học sinh kết nối kiến thức đã có và kiến thức mới vào bài học.

**1.2. Nội dung:**

**-** GV yêu cầu HS theo dõi video và giao nhiệm vụ cho HS.

**-**  HS theo dõi video, lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV.

**1.3. Cách thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS:  ? Nội dung của đoạn video?  ? Trong đoạn video, bạn trình bày có gì khác so với phần trình bày của các bạn lớp mình trong tiết học trước? | - Đoạn video ghi lại phần thuyết trình về một cuốn sách của một bạn học sinh.  - Bạn đã sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể ( cử chỉ, điệu bộ….). |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- HS nắm được các bước tiến hành trình bày về một cảnh sinh hoạt.

- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.

**2.2. Nội dung:** Thông qua hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, HS trả lời các câu hỏi của GV để nắm được các bước tiến hành trình bày về một cảnh sinh hoạt.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv chuyển giao nhiệm vụ  1. Chuẩn bị nội dung  + Yêu cầu của đề tài là gì?  + Người nghe là ai?  + Mục đích nói của bài nói là gì?  + Em dự định sẽ nói ở đâu và nói trong thời gian bao lâu?  2. Tìm ý, lập dàn ý (Gv yêu cầu học sinh đọc lại đoạn văn, xác định các ý cần nói)  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  - Gv tạo tình huống và đặt câu hỏi: Giả sử lớp mình đang tổ chức một cuộc thi xem ai thuyết trình hay nhất về một cảnh sinh hoạt. Nếu em là thí sinh dự thi, em sẽ phải chuẩn bị những gì và trình bày như thế nào để bài nói của mình được hấp dẫn?  - Tập nói theo dàn ý (đã chuẩn bị trước). | - Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói. Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  - Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý.  - Bước 3: Luyện tập và trình bày  - Bước 4: Trao đổi, đánh giá. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:**

- Học sinh biết cách nói theo trình tự về một cảnh sinh hoạt.

- Giúp HS nói cho đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

**3.2. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV, nói theo dàn ý có sẵn ở HĐ viết & nhận xét HĐ nói của bạn.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hãy chia sẻ với bạn về một cảnh sinh hoạt ở gia đình em.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày bài nói cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung bài làm của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **\* Gợi ý tham khảo**: có thể trình bày cảm nhận riêng của mình theo 1 dàn ý. Ví dụ:  **1.** **Mở bài:** Giới thiệu cảnh sinh hoạt của gia đình là cảnh gì, thời gian nào  **2. Thân bài:**  - Thành viên tham gia.  - Diễn biến sự việc.  - Thái độ của các thành viên như thế nào  - Không khí của cảnh sinh hoạt  **3. Kết bài:** Ấn tượng của em về cảnh sinh hoạt ấy. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

**4.2. Nội dung:**

- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| - Nhận xét chéo của các đội với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí. |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

a. Bài vừa học: Hoàn thành dàn ý bài nói và rèn luyện kĩ năng nói.

b. Bài sắp học: Ôn tập.

- Ôn lại kiến thức về bài 5 của chương trình.

- Hoàn thành các câu hỏi sgk/130

**Ngày soạn: 10/12/2022**

**Ngày dạy: 26/12/2022**

**Tiết 68 G. ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:** Giúp HS củng cố kiến thức về:

- Thể loại hồi kí

- Chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết.

- Các biện pháp tu từ và tác dụng của chúng.

- Văn tả cảnh sinh hoạt.

**2. Về năng lực:** Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống, bài tập cụ thể.

**3. Về phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, sống có trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, SBT.

- Tivi, máy tính. Giấy A4 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** HS làm bài tự đánh giá ở nhà.

**2.TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**a) Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b) Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.

**c) Tổ chức thực hiện**: Thế nào là Hồi kí? Kể tên các tác phẩm hồi kí mà em đã được học cũng như đọc thêm bên ngoài chương trình?

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Chia nhóm lớp theo tổ: 4 tổ thành 4 nhóm.  - Phát phiếu học tập cho các tổ.Giao nhiệm vụ nhóm:  1. Văn bản nào trong các văn bản *Lao xao ngày hè, Thương nhớ bầy ong, Đánh thức trầu, Một năm ở tiểu học* thuộc thể loại hồi kí? Dựa vào đâu em khẳng định như vậy?  2. Trong các văn bản hồi kí đã học, em thích nhất văn bản nào? Vì sao? Hãy tóm tắt nội dung văn bản ấy.  3. Khi viết một bài văn tả cảnh sinh hoạt, em cần lưu ý đến những gì?  4. Em rút ra được những lưu ý gì khi chuẩn bị và trình bày bài nói về cảnh sinh hoạt mà mình quan sát?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày bài nói cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung bài làm của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 1.**  - Văn bản: Lao xao ngày hè, Thương nhớ bầy ong, Một năm ở tiểu học là các văn bản hồi kí.  - Dựa vào đặc điểm của thể loại em có thể khẳng định như vậy:  + Văn bản kể lại chuỗi sự việc mà tác giả là người kể.  + Truyện là những sự việc có thật diễn ra tại quá khứ gắn với quãng đường thơ ấucủa tác giả.  + Nhân vật xưng “tôi”, người kể chuyện ngôi thứ nhất , là hình ảnh của tác giả trong tác phẩm và là hình bóng của tác giả ngoài đời.  + Văn bản có sự kết hợp giữa kể chuyện với miêu tả và biểu cảm.  **Câu 2.** VD: Trong các văn bản đã học, em thích nhất là văn bản “Thương nhớ bầy ong”. Truyện kể lại về những ngày xưa, khi gia đình nhân vật tôi còn nuôi ong. Nhân vật yêu thích việc xem ong họp đàn. Những lần ong trại đã để lại trong nhân vật những nỗi buồn không nói thành lời, giống như một phần linh hồn của mình đã san đi nơi khác. Và cuối cùng, nhân vật đúc rút ra cho mình có những vật vô tri vô giác, nhỏ nhẻ, vụn vặt đều mang linh hồn vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến.  **Câu 3.** Khi viết một bài văn tả cảnh sinh hoạt, em cần lưu ý:  - Để tả cảnh sinh hoạt cần quan sát và dùng lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh sinh hoạt, giúp người đọc hình dung được rõ nét về không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh.  - Cần giới thiệu được cảnh sinh hoạt, thời gian, địa điểm diễn ra cảnh sinh hoạt.  - Tả lại cảnh sinh hoạt theo trình tự hợp lí.  - Thể hiện được hoạt động của con người trong thời gian, không gian cụ thể.  - Gợi được quang cảnh, không khí chung, những hình ảnh tiêu biểu của bức tranh sinh hoạt.  - Sử dụng từ ngữ phù hợp, nêu được cảm nhận của người viết về cảnh được miêu tả.  - Đảm bảo cấu trúc bài văn ba phần.  **Câu 4.** Những lưu ý khi chuẩn bị và trình bày bài nói về cảnh sinh hoạt mà mình quan sát:  + Xác định  đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.  + Tìm ý, lập dàn ý.  + Luyện tập và trình bày.  + Trao đổi và đánh giá. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv yêu cầu học sinh làm việc cá nhân bài 5,6  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, bổ sung, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV gọi 4-5 học sinh trả lời  - HS trình bày sản phẩm, nhận xét phần trình bày của bạn  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **Câu 5.**  **1.** **Mở bài:** Giới thiệu mùa khiến em yêu thích nhất trong năm là mùa xuân  **2. Thân bài:**  - Mùa xuân có thời tiết ấm áp, dễ chịu  - Trong tiết trời xuân, mưa phùn lất phất bay, tưới mát cho muôn loài, mang lại nguồn sống cho cỏ cây hoa lá.  - Những mầm non e ấp trên những cành cây khẳng khiu, bừng tỉnh sau một giấc ngủ đông dài.  - Trăm loài hoa đua nhau khoe sắc, rực rỡ chào đón xuân về.  **3. Kết bài:** Em rất yêu thích mùa xuân, mang lại cho con người những niềm vui và hi vọng về một năm với nhiều khởi đầu tốt đẹp.  **Câu 6.** Thiên nhiên là những điều bí ẩn, mỗi loài đều có đời sống và tiếng nói riêng. Qua đó, thiên nhiên muốn con người cùng lắng nghe, trò chuyện, tâm tình như những người bạn, cùng trân trọng và yêu mến cuộc sống. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập (Làm được sản phẩm: video, inforgraphic,.)

- Nêu ra được bài học và cách ứng xử cá nhân sau khi học xong các văn bản và bài đã học.

**b) Nội dung:** Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm sẽ làm video/ inforgraphic…để tuyên truyền mọi người bảo vệ thiên nhiên

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv chuyển giao nhiệm vụ  *-* Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm sẽ làm video/ inforgraphic…để tuyên truyền mọi người bảo vệ thiên nhiên.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời, viết đoạn văn  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Ôn lại kiến thức bài 5

- Hãy tìm ví dụ về một tác phẩm hồi kí mà em đã được đọc và chỉ ra các yếu tố của hồi kí trong văn bản đó?

- Hoàn thành câu hỏi 4,5,6 theo ý kiến cá nhân.

- Chuẩn bị bài “Ôn tập cuối kì I”

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Đề: Trong các văn bản hồi kí dã học, em thích nhất văn bản nào? Vì sao?

Gợi ý đáo án:  Trong các văn bản đã học, em thích nhất là văn bản “Thương nhớ bầy ong”. Truyện kể lại về những ngày xưa, khi gia đình nhân vật tôi còn nuôi ong. Nhân vật yêu thích việc xem ong họp đàn.

- Những lần ong trại đã để lại trong nhân vật những nỗi buồn không nói thành lời, giống như một phần linh hồn của mình đã san đi nơi khác. Và cuối cùng, nhân vật đúc rút ra cho mình có những vật vô tri vô giác, nhỏ nhẻ, vụn vặt đều mang linh hồn vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến.